

Số: 2016 /BC. UBND

Vĩnh Cửu, ngày 27 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Căn cứ Quyết định số 4439/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán NSNN năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 71 /2017/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao dự toán thu Ngân sách Nhà nước - chi ngân sách địa phương và bổ sung ngân sách cấp xã, thị trấn năm 2018;

Căn cứ quyết định 7480/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Ủy ban nhân dân huyện công khai kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 :

I/Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Tổng thu NSNN: 228.796/423.400 triệu đồng đạt 54% so dự toán pháp lệnh do UBND Tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao, Gồm:

a/ Các khoản thu NSNN theo chỉ tiêu pháp lệnh: Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 219.558/388.400 triệu đồng đạt 57% so dự toán pháp lệnh do UBND Tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao, Gồm:

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện 105.147/223.800 triệu đồng, đạt 47% so DT năm.

- Thuế TNCN thực hiện: 21.367/38.600 triệu đồng đạt 55% so DT năm.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện: 6.730/13.000 triệu đồng đạt 52% so DT năm.

- Thu phí, lệ phí thực hiện: 17.789/31.500 triệu đồng, đạt 56% so DT năm.

- Thuế SDD phi NN: 1.159/2.100 triệu đồng đạt 55% so DT năm.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 6.998/8.600 triệu đồng đạt 81% so DT năm.

- Thu tiền sử dụng đất: 41.309/60.000 triệu đồng đạt 69% so DT năm.

- Thu khác tại xã: 182/800 triệu đồng đạt 23% so DT năm.

- Thu khác NS thực hiện: 5.147/10.000 triệu đồng, đạt 51% so DT năm.

b/ Các khoản thu NSNN tình thu, huyện hưởng: 9.238/35.000 triệu đồng đạt 26% so dự toán pháp lệnh do UBND Tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao.

II/ Tổng chi NSDP 6 tháng năm 2018:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2018 thực hiện 372.272/755.100 triệu đồng, đạt 49% so dự toán

1/ Chi đầu tư phát triển:

Tổng giá trị giải ngân: 81.746/170.853 triệu đồng đạt 48% kế hoạch tỉnh giao.

2/ Chi thường xuyên: 199.478/470.807 triệu đồng đạt 42% so DT năm.

Gồm:

- + Chi sự nghiệp kinh tế: 42.179/84.696 triệu đồng đạt 50% so DT năm.
- + Chi SN địa chính và QLMT: 1.130/15.290 triệu đồng đạt 7%
- + Chi sự nghiệp GD, ĐT và dạy nghề: 78.549/208.149 triệu đồng đạt 38%
- + Chi sự nghiệp VH-TT: 1.340/3.531 triệu đồng đạt 38%
- + Chi sự nghiệp TĐ-TT: 697/1.585 triệu đồng đạt 44%
- + Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 568/1.687 triệu đồng đạt 34%
- + Chi đảm bảo xã hội: 13.384/25.848 triệu đồng đạt 52%
- + Chi QLHC: 45.297/90.495 triệu đồng đạt 50%
- + Chi an ninh: 5.308/14.581 triệu đồng đạt 36%
- + Chi quốc phòng: 7.246/17.219 triệu đồng đạt 42%
- + Chi khác NS: 3.780/7.526 triệu đồng đạt 49%

c/ Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 48.419 triệu đồng

d/ Chi tạm ứng: 42.629 triệu đồng

III/ Đánh giá kết quả thu NSNN - chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018:

1/ Kết quả thu NSNN:

Kết quả thu NS 6 tháng đầu 2018 trên địa bàn so với dự toán pháp lệnh tỉnh giao có 9/12 chỉ tiêu thu đạt trên 50%, còn lại chỉ tiêu có số thu trung bình, trong đó có 1 số chỉ tiêu có số thu đạt thấp (thu khác tại xã, thuế GTGT, thuế tài nguyên, ...).

2/ Kết quả thực hiện dự toán chi NSDP:

Về tổng thể chi ngân sách đạt 43% so dự toán tỉnh giao, số chi từ nguồn vốn đầu tư XDCB đạt 63% so đạt kế hoạch theo dự toán pháp lệnh, đạt 59% so Nghị quyết của BCH huyện ủy và HĐND huyện so với cùng kỳ, Chi thường xuyên đạt 34%. Do những tháng đầu năm các đơn vị đã chấp hành tốt việc rút dự toán theo tỷ lệ quy định kể cả cấp bổ sung cho ngân sách cấp dưới cũng tuân thủ theo nguyên tắc này.

PHẦN B: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THU CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I/ Nhiệm vụ thu – chi NS 6 tháng cuối năm 2018:

1/ Về thu ngân sách:

- Nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng cuối 2018, tổng số còn phải thu 208.777 triệu đồng

+Thu từ khu vực CTN ngoài QD tỉnh thu huyện hưởng: 28.234 triệu đồng

+ Thu từ khu vực CTN ngoài QD (huyện thu huyện hưởng): 110.418 triệu đồng

+ Thuế TNCN: 17.700 triệu đồng

+ Thu lệ phí trước bạ: 6.478 triệu đồng

+Thu phí lệ phí: 14.037 triệu đồng

+ Thuế SDD phi NN: 1.271 triệu đồng

+Thu tiền sử dụng đất: 20.937 triệu đồng

+ Thu mặt đất mặt nước: 5.258 triệu đồng

+Thu tại xã: 593 triệu đồng

+Thu khác ngân sách: 3.850 triệu đồng

2/ Về chi ngân sách:

Về chi ngân sách so với dự toán chi 2018 thì số còn được chi trong năm 367.093 triệu đồng, trong đó chi đầu tư 62.975 triệu đồng, chi thường xuyên 268.118 triệu đồng.

II/ Giải pháp thu ngân sách nhà nước- Chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm

Xuất phát từ tình hình thực tế trong lĩnh vực Tài chính, ngân sách năm 2018, UBND huyện xây dựng một số giải pháp:

1/ Về thu ngân sách nhà nước:

Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện và Cục Thuế tỉnh cùng với các Sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng còn lại của năm 2018, phấn đấu thực hiện thu đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Cụ thể:

1.1/ Đối với Chi cục thuế huyện:

- Tập trung tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế mới trên cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các phương tiện website, đài truyền thanh, email...; công khai tại trụ sở cơ quan thuế, để người nộp thuế nắm bắt kịp thời về chính sách, thủ tục hành chính về thuế.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế tập trung kiểm tra các tờ khai có sự mâu thuẫn như doanh thu lớn nhưng số thuế nộp ít, có cùng quy mô kinh doanh nhưng số thuế nộp ít hơn; những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế như nhà hàng, khai thác tài nguyên - khoáng sản,... Kiên quyết xử phạt đối với các trường hợp kê khai chậm, kê khai lỗi, không kê khai thuế; thực hiện ấn định thuế đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật về thuế theo.

- Tăng cường việc trao đổi thông tin giữa cơ quan thuế và bộ phận một cửa cấp huyện để thực hiện cấp mã số thuế. Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung thông tin về hộ kinh doanh để triển khai thực hiện việc công khai các thông tin của hộ kinh doanh thuế khoán trên trang thông tin điện tử của ngành theo đúng chỉ đạo.

- Quản lý có hiệu quả các phần mềm kê khai thuế, đảm bảo vận hành tốt nhằm phục vụ công tác thu. Cập nhật đầy đủ kịp thời, chính xác báo cáo tài chính năm để phục vụ công tác đánh giá, phân tích rủi ro, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT, thu hồi đầy đủ số tiền hoàn thuế bị gian lận vào NSNN.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định đảm bảo theo dõi kịp thời, đầy đủ số nợ thuế mà người nộp thuế còn nợ ngân sách.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, tiếp tục nâng cao chất lượng cơ chế một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

1.2/ Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác thu:

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, bổ sung lập bộ thuế các loại, quản lý tốt các đối tượng chịu thuế và nộp thuế.

- Đẩy mạnh công tác xử lý nợ đọng thuế, giải quyết tốt những vướng mắc trong việc thực hiện nghĩa tài chính về sử dụng đất và cấp giấy CNQSDĐ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp mở rộng hoạt động, sản xuất, kinh doanh nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát diện tích đất công đang quản lý, lập phương án đấu giá và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định nhằm khai thác tốt nguồn thu này. Theo dõi, đôn đốc thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định.

2/ Về chi ngân sách địa phương:

2.1/ Đối với chi đầu tư XDCB:

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình đã ghi KH vốn 2018, lập thủ tục thanh quyết toán các công trình hoàn thành qua đó tranh thủ nguồn vốn ngân sách tỉnh đã ghi KH cho huyện và hỗ trợ các công trình XHH đã đăng ký.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư chú trọng đúng mức công tác giám sát tiến độ, chất lượng thi công phải kiên quyết xử phạt các đơn vị thi công chậm tiến độ, đơn vị tư vấn nếu có sai phạm trong trình tự thủ tục về XDCB.

- Rà soát từng dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, kết hợp vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, có tính toán lồng ghép nhiều nguồn vốn vào trong cùng 1 dự án, công trình để tránh bị trùng lặp, gây lãng phí.

- UBND huyện sẽ chỉ đạo các chủ đầu tư chủ động kiến nghị xây dựng kế hoạch điều chỉnh theo hướng ghi giảm công trình này để có vốn ghi tăng công trình khác trong kế hoạch đã giao đầu năm theo tiến độ thực tế.

2.2/ Đối với chi thường xuyên:

- Việc điều hành chi phải bám sát dự toán của Hội đồng nhân dân giao, hạn chế tối đa kinh phí phát sinh, bổ sung ngoài dự toán. Tập trung nguồn lực ngân sách ưu tiên cho nhiệm vụ chi thường xuyên ở các lĩnh vực trọng yếu như đảm bảo xã hội, an ninh quốc phòng, giáo dục đào tạo,...

- Thu hồi các khoản chi không đúng mục đích, thu hồi vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư chưa đủ thủ tục, trong đó bao gồm cả các khoản hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương, các khoản chi chương trình mục tiêu quốc gia,...; các khoản thu hồi được theo chế độ quy định, góp phần bảo đảm cân đối ngân sách; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên cũng như trong các lĩnh vực chi khác.

- Rà soát kỹ từng khoản chi thường xuyên và chi đầu tư, bảo đảm tiết kiệm tối đa để cân đối ngân sách địa phương và góp phần giảm bớt khó khăn cho ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương) của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT.HU;
- TT HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện
- Chánh, các PVP HĐND & UBND huyện;
- Các phòng ban thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi cục thuế; Kho Bạc;
- Lưu VT, TH,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Phước

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	388.400	219.558	57%	109%
I	Thu cân đối NSNN	388.400	219.558	57%	109%
1	Thu nội địa	388.400	219.558	57%	109%
2	Thu viện trợ	0	0	0%	0%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	0%	0%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	675.467	281.224	42%	158%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	675.467	281.224	42%	158%
1	Chi đầu tư phát triển	170.853	81.746	48%	175%
2	Chi thường xuyên	470.807	199.478	42%	151%
3	Dự phòng ngân sách	11.690	0	0%	0%
4	Chi tạo nguồn CCTL	22.117	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	0	0	0%	0%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	423.400	228.796	54%	104%
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	388.400	219.558	57%	104%
I	Thu nội địa	388.400	219.558	57%	104%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	223.800	105.147	47%	155%
4	Thuế thu nhập cá nhân	38.600	21.367	55%	123%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	13.000	6.730	52%	103%
7	Thu phí, lệ phí	31.500	17.789	56%	136%
8	Các khoản thu về nhà, đất	70.700	49.466	70%	123%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	2.100	1.159		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			0%	0%
-	Thu tiền sử dụng đất	60.000	41.309	69%	124%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	8.600	6.998	81%	108%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	0			
10	Thu khác ngân sách	10.000	5.147	51%	100%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	800	182	23%	80%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	13.730		34%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	35.000	9.238	26%	100%
1	Từ các khoản thu phân chia	34.800	4.355	13%	110%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	200	4.883	2442%	0%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (06 tháng)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	755.100	372.272	49%	119%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	675.467	281.224	42%	158%
I	Chi đầu tư phát triển	170.853	81.746	48%	175%
1	Chi đầu tư cho các dự án	170.853	81.746	48%	175%
2	Chi đầu tư phát triển khác		0	0%	0%
II	Chi thường xuyên	470.807	199.478	42%	151%
	<i>Trong đó:</i>			0%	0%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	208.149	78.549	38%	176%
2	Chi khoa học và công nghệ	0		0%	0%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0		0%	0%
4	Chi văn hóa thông tin	3.531	1.340	38%	195%
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.687	568	34%	180%
6	Chi thể dục thể thao	1.585	697	44%	187%
7	Chi bảo vệ môi trường	15.290	1.130	7%	634%
8	Chi hoạt động kinh tế	84.696	42.179	50%	111%
9	Chi An Ninh, Quốc Phòng	31.800	12.554	39%	142%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	90.495	45.297	50%	136%
11	Chi bảo đảm xã hội	25.848	13.384	52%	142%
12	Chi khác	7.726	3.780	49%	129%
III	Dự phòng ngân sách	11.690		0%	0%
VI	Chi tạo nguồn CCTL	22.117			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			0%	0%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			0%	0%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			0%	0%

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (06 tháng)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			0%	0%
C	CHI BÔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	79.633	48.419	0%	0%
D	CHI TẠM Ứng		42.629	0%	0%